

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU KỂ *AI LÀM GÌ ?*

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể *Ai làm gì ?*
2. Nhận ra hai bộ phận CN, VN của câu kể *Ai làm gì ?*, từ đó biết vận dụng kiểu câu kể *Ai làm gì ?* vào bài viết.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Giấy khổ to (hoặc bảng phụ) viết sẵn từng câu trong đoạn văn ở BT.I.1. để phân tích mẫu.
- Một số tờ phiếu kẻ bảng để HS làm BT.I.2 và 3.
- Ba, bốn tờ phiếu viết nội dung BT.III.1.
- Ba băng giấy – mỗi băng viết 1 câu kể *Ai làm gì ?* có trong đoạn văn ở BT.III.1.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Phần Nhận xét

Bài tập 1, 2

- Hai HS tiếp nối nhau đọc các yêu cầu của BT1, 2.
- GV cùng HS phân tích làm mẫu câu 2 :

Câu	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động
2) <i>Người lớn đánh trâu ra cày.</i>	<i>đánh trâu ra cày</i>	<i>người lớn</i>

– GV phát phiếu đã kẻ bảng để HS trao đổi theo cặp, phân tích tiếp những câu còn lại. Chú ý : không phân tích câu 1 vì không có từ chỉ hoạt động (vị ngữ của câu ấy là cụm danh từ). Đại diện các nhóm trình bày kết quả phân tích câu của mình. Cả lớp và GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, chốt lại lời giải :

Câu	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động
3) <i>Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.</i>	<i>nhặt cỏ, đốt lá</i>	<i>các cụ già</i>
4) <i>Mấy chú bé bắc bếp thổi cơm.</i>	<i>bắc bếp thổi cơm</i>	<i>mấy chú bé</i>
5) <i>Các bà mẹ tra ngô.</i>	<i>tra ngô</i>	<i>các bà mẹ</i>
6) <i>Các em bé ngủ khi trên lưng mẹ.</i>	<i>ngủ khi trên lưng mẹ</i>	<i>các em bé</i>
7) <i>Lũ chó sủa om cả rừng.</i>	<i>sủa om cả rừng</i>	<i>lũ chó</i>

Bài tập 3

– Một HS đọc yêu cầu của bài.

– GV và HS đặt câu hỏi mẫu cho câu thứ hai :

Câu	Câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt động	Câu hỏi cho từ ngữ chỉ người hoạt động
2) Người lớn đánh trâu ra cày.	Người lớn làm gì ?	Ai đánh trâu ra cày ?

– Cách tổ chức hoạt động tiếp theo có thể làm tương tự như đối với BT2. Nếu ít thời gian, HS có thể nhìn bảng kết quả ở BT2 để đặt câu hỏi miệng :

Lời giải :

Câu	Câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt động	Câu hỏi cho từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động
2) Người lớn đánh trâu ra cày	Người lớn làm gì ?	Ai đánh trâu ra cày ?
3) Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.	Các cụ già làm gì ?	Ai nhặt cỏ, đốt lá ?
4) Máy chú bé bắc bếp thổi cơm.	Máy chú bé làm gì ?	Ai bắc bếp thổi cơm ?
5) Các bà mẹ tra ngô.	Các bà mẹ làm gì ?	Ai tra ngô ?
6) Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ.	Các em bé làm gì ?	Ai ngủ khì trên lưng mẹ ?
7) Lũ chó sủa om cả rừng.	Lũ chó làm gì ?	Con gì sủa om cả rừng ?

2. Phần Ghi nhớ

– HS cả lớp đọc thâm nội dung Ghi nhớ.

– GV viết sơ đồ phân tích cấu tạo câu mẫu và giải thích : Câu kể *Ai làm gì ?* thường gồm 2 bộ phận :

Bộ phận 1 chỉ người (hay vật) hoạt động gọi là chủ ngữ .	Trả lời câu hỏi : Ai (con gì, cái gì) ?
Bộ phận 2 chỉ hoạt động trong câu gọi là vị ngữ .	Trả lời câu hỏi : Làm gì ?

– Ba, bốn HS đọc nội dung Ghi nhớ trong SGK.

3. Phần Luyện tập

Bài tập 1

– HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài, làm bài cá nhân, tìm các câu kể mẫu *Ai làm gì ?* có trong đoạn văn.

– HS phát biểu ý kiến. GV nhận xét, chốt lại bằng cách dán 1 tờ phiếu, mời 1 HS giỏi lên bảng, gạch dưới 3 câu kể *Ai làm gì ?* có trong đoạn văn :

Câu 1 : *Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân.*

Câu 2 : *Mẹ đựng hạt giống dầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau.*

Câu 3 : *Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả màn hình cọ và làn cọ xuất khẩu.*

Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS trao đổi theo cặp, xác định bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu văn vừa tìm được ở BT1. Chú ý : Dưới bộ phận chủ ngữ có thể ghi tắt CN hoặc gạch một gạch ; dưới bộ phận vị ngữ ghi tắt VN hoặc gạch 2 gạch. Giữa hai bộ phận có thể đánh dấu gạch chéo.
- GV dán bảng 3 băng giấy viết 3 câu kể ở BT.III.1., mời 3 HS lên bảng làm bài, trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

Câu	CN	VN
1) Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân.	Cha tôi	làm cho tôi ... để quét nhà, quét sân.
2) Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ,... để gieo cấy mùa sau.	Mẹ	đựng hạt giống ... gieo cấy mùa sau.
3) Chị tôi đan nón lá cọ,... đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.	Chị tôi	đan nón lá cọ ... làn cọ xuất khẩu.

Bài tập 3

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- GV nhắc HS sau khi viết xong đoạn văn hãy gạch dưới bằng bút chì mờ những câu trong đoạn là câu kể *Ai làm gì ?*
- Một số HS tiếp nối nhau đọc bài làm của mình – nói rõ các câu văn nào là câu kể *Ai làm gì ?* trong đoạn văn. Cả lớp và GV nhận xét.

VD về một đoạn văn mà tất cả các câu đều là câu kể *Ai làm gì ?*

Hàng ngày, em thường dậy sớm. Em ra sân, vươn vai tập thể dục. Sau đó, em đánh răng, rửa mặt. Mẹ đã chuẩn bị cho em một bữa sáng thật ngon lành. Em cùng cả nhà ngồi vào bàn ăn sáng. Bố chải đầu, mặc quần áo rồi đưa em đến trường.

4. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS học tốt.
- Yêu cầu HS về nhà học thuộc nội dung cần *Ghi nhớ* trong bài, làm lại vào vở BT3 (phần Luyện tập).